TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị L T V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Bản N, xã M K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: anh T H T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản L M, xã M C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L T V và anh T H T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L T V và anh T H T thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị L T V và anh T H T có một con chung tên là T H B A, sinh ngày 19/9/2019. Chị L T V và anh T H T thỏa thuận như sau:

+ Giao cho chị L T V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là T H B A, sinh ngày 19/9/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T H T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên là T H B A, sinh ngày 19/9/2019 mỗi tháng 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng;

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 25/8/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T H T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị V. Chị V có quyền yêu cầu anh Trọng cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh T H T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị V có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trọng chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị L T V và anh T H T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L T V và anh T H T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T H T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị V nộp thay anh Trọng toàn bộ số tiền án phí mà anh Trọng phải nộp. Xác nhận chị L T V đã nộp đủ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000570 ngày 06/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Cang;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng